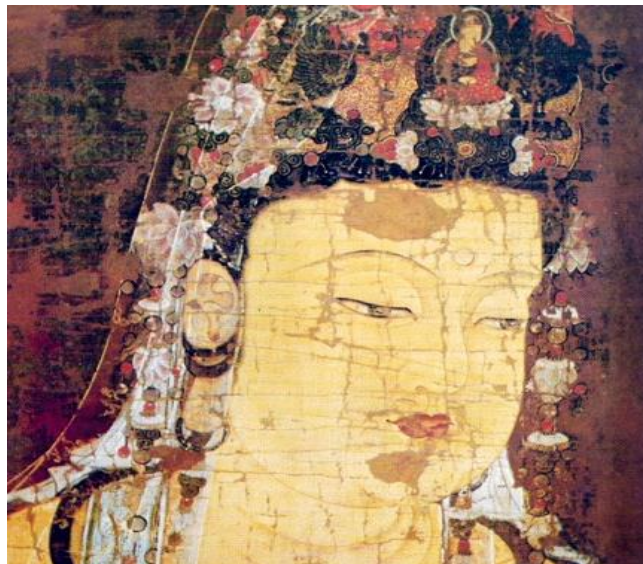




Tưởng niệm ngày Bồ tát Quán Thế Âm thành đạo

[Thích Vân Phong](#)



Danh xưng Đại Bi Quán Thế Âm Bồ tát là một phần đức tính của mười phương ba đời chư Phật, vì thế đức tính Từ Bi này nơi mọi chúng sinh vốn sẵn cho nên ai cũng có thể thành đạt đức tính này.

Hằng năm những người con Phật khắp nơi trên thế giới đều làm lễ cúng đức Bồ tát Quán Thế Âm thật trang nghiêm vào các ngày:

Ngày 19/02 kỷ niệm ngày Quán Thế Âm Đản Sanh.

Ngày 19/06 kỷ niệm ngày Quán Thế Âm Thành Đạo.

Ngày 19/09 kỷ niệm ngày Quán Thế Âm Xuất Gia.

Đặc biệt năm nay lễ Kỷ niệm ngày Thành đạo của Bồ tát Quán Thế Âm ngay vào dịp Phật giáo Việt Nam tổ chức kính chào mừng Đại lễ nghìn năm Thăng Long 22.7-02.8.2010).(16-22.6. Canh Dần).

Vào Triều Lý tôn Phật giáo Quốc đạo, dùng chủ nghĩa : TỪ BI hiện thực, lý tưởng Bồ Tát đạo làm kim chỉ nam, quốc sách an dân kiện toàn trong mọi lĩnh vực :

Lý Thái Tổ xuất thân học Phật,

Lấy đức lành dạy bảo dân yên,

Lấy lòng phật Tống, bình Chiêm;

Mấy trăm năm Lý văn minh rạng ngời.

Như vậy triều Lý đã xây dựng nền tảng vững chắc trong việc dùng chủ nghĩa: TỪ BI hiện thực, lý tưởng Bồ Tát đạo làm kim chỉ nam, Quốc sách An Dân kiện toàn trong mọi lĩnh vực, để triều đại nhà Trần phát huy ý thức Độc Lập Tự Cường :

Trần Thái Tôn dựa nơi Phật Pháp,

Dùng tu hành trị nước an dân,

Mấy lần đuổi giặc ngoại xâm;

Truyền ngôi kế vị mấy trăm năm liền.

Danh xưng Đại Bi Quán Thế Âm Bồ tát là một phần đức tính của mười phương ba đời chư Phật, vì thế đức tính Từ Bi này nơi mọi chúng sinh vốn sẵn cho nên ai cũng có thể thành đạt đức tính này.

Vào Triều đại nhà Lý nhiều vị Thánh vương đã thành đạt đức tính Từ Bi này vì vậy mà Quốc sách An dân kiện toàn trong mọi lĩnh vực tuyệt vời như thế. Và Nhiếp chính Ý Lan cũng đã thể hiện đức tính Từ Bi này, nhiều sử liệu ghi chép cho là Nhiếp chính Ý Lan cũng là hóa thân của Bồ tát Quán Thế Âm thị hiện để trợ giúp cho Thánh vương Lý Thánh Tông thành tựu đạo nghiệp (Minh tâm kiến tánh, sáng lập dòng Thiền Thảo Đường, đệ nhị Tổ sư) đặt nền móng Giáo dục độc lập nước ta và góp phần Quốc sách an dân. . .

Nếu muốn biết đường lối thực hành theo Tông chỉ Bồ tát Quán Thế Âm thì chúng ta cùng nhau tham khảo bài yếu chỉ Phẩm Phổ Môn , phẩm thứ 25, kinh Diệu Pháp Liên Hoa của Thiên sư Thích Duy Lực biên soạn :

PHẨM PHỔ MÔN **Thứ Hai mươi Lăm.**

Phổ môn là phổ biến thị hiện sức dụng thần thông của Tự tánh.

Vô Tận Ý Bồ Tát hỏi Phật: "Quán Thế Âm Bồ Tát vì nhân duyên gì tên là Quán Thế Âm?"

Phật bảo: "Nếu có vô lượng chúng sanh chịu các khổ não, nhứt tâm xưng danh (nhứt tâm là chẳng có niệm nào khác) thì sức dụng Tự tánh Quán Thế Âm hiện ra, tất cả đều được giải thoát nên gọi là **Quán Thế Âm**, cũng gọi là **Tự Tánh Tự Độ**".

Sức dụng của Tự tánh được hiện ra thì vào lửa chẳng cháy, xuống nước chẳng chìm, dao chém chẳng đứt, thuốc độc chẳng giết được, ác quỷ chẳng hại được, lìa được tất cả tham sân si và tà kiến.

VỀ PHƯƠNG TIỆN TU HÀNH CỦA QUÁN THẾ ÂM CÓ NĂM THỨ QUÁN:

1. Chơn Quán: là lập Chơn để phá Vọng. Trước tiên phải xoay cái Tánh nghe trở về Tự tánh, thoát lìa âm thanh (sở nghe). Sở nghe đã tiêu thì Năng nghe cũng hết. Nên hai tướng động tịnh chẳng sanh, do đó sự dụng của lục căn (sáu giác quan) dung thông lẫn nhau gọi là nhĩ căn viên thông cũng gọi là "phản văn văn Tự tánh".

2. Thanh Tịnh Quán: là dùng thanh tịnh để đối trị sự ô nhiễm của năng sở. Năng nghe Sở nghe đã hết mà chẳng trụ nơi hết. Luôn cả tri giải về sự chẳng trụ cũng không.

3. Từ Quán: là độ cho chúng sanh được vui mà chẳng có năng độ gọi là Vô Duyên Từ.

4. Bi Quán: là độ cho chúng sanh lìa khổ mà chẳng có sở độ gọi là Đồng Thể Bi.

Khi Từ bi thể hiện thì ngã chấp (cái tôi ích kỷ) đều sạch. Tình cảm thương mến phát huy đến cùng tột, cũng như ánh sáng chiếu khắp mọi chúng sanh trong pháp giới vũ trụ, chẳng có thiếu sót. Như vậy được Hòa Quang Đồng Một (Nhiều đèn cùng chung một ánh sáng) Nên năng - sở đều diệt.

5. Quảng Đại Trí Huệ Quán: là trí huệ chiếu khắp pháp giới, quảng đại siêu việt số lượng. Tất cả năng sở, sinh diệt đều diệt thì tịch diệt hiện tiền, đây là thực tướng vĩnh viễn tồn tại cũng như phẩm Phương Tiện đã nói : "Chư pháp từng bản lai, thường tự tịch diệt tướng" vậy.

- Phẩm này chỉ rõ sự diệu dụng của Tự tánh tự độ
- "Quán Âm Diệu Trí Lực (diệu dụng của Tự tánh)
- Năng cứu thế gian khổ"
- Là nghĩa này vậy.
-

(Trích Yếu chỉ Kinh Pháp Hoa của Thiền sư Thích Duy Lực)

Nguồn: <https://www.daophatngaynay.com/vn/>





Nguồn: <https://chuongchua.com/ngay-via-quan-the-am-bo-tat-19-2-1906-1909.html>

Bồ Tát Quán Âm là ai?

Bồ tát Quán Thế Âm, còn được gọi là Bồ tát Quán Tự Tại (Avalokitesvara Bodhisattva) chỉ xuất hiện và xuất hiện khá nhiều trong các kinh điển Đại thừa như Hoa nghiêm, Lăng nghiêm, Pháp hoa, Bát nhã Tâm kinh, Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương, Đại Từ Đà la ni, Chuẩn đề Đà la ni... và rất nhiều các ký, sớ, giải, luận về Bồ tát. Ngài được xem là vị Đại bi (trong kinh Pháp hoa) nguyện cứu độ tất cả chúng sinh và Đại trí (trong Bát-nhã Tâm kinh) liễu ngộ năm uẩn đều là không.



Tượng Phật Quán Âm tại India, Nalanda

Các kinh điển trên đều nói đến Bồ tát Quán Thế Âm với hình tướng nam tính, nam giới chứ không phải nữ giới. Bồ tát tượng trưng cho từ bi và trí tuệ. Ngài nghe hết tiếng kêu khổ, tiếng niệm danh hiệu ngài, tiếng cầu xin ngài để được như ý muốn, được cứu độ khỏi khổ đau, tai nạn...

Bồ-tát Quán Thế Âm được quan niệm là hình ảnh phụ nữ, là mẹ, là Phật... có lẽ dính dáng đến nguyên lý Mẹ mà rất nhiều văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo... theo đó đều có các thánh nữ. Đặc biệt, trong Phật giáo Mật tông Tây Tạng có thờ thánh mẫu Tara gồm nhiều vị. Truyền thuyết cho rằng vị Tara được sinh ra từ nước mắt của Đức Quán Thế Âm; rằng trong kiếp xa xưa, mẹ Tara đã là một vị công chúa quyết tâm tu, quyết giữ hình hài nữ giới cho đến khi thành Phật. Xin nói thêm, thánh nữ Tara còn được hiểu là hàng chục vị, có thể đến hơn một trăm vị, được phân biệt theo màu sắc của các tranh tượng. Tara màu xanh (Lục độ Tara) là vị tiêu biểu nhất.



Ý nghĩa cứu khổ cứu nạn vẫn được coi là tượng trưng cho hạnh nguyện của Bồ tát Quán Thế Âm.

Trong kinh Pháp hoa, phẩm Phổ môn, nêu rất rõ và rất ấn tượng về ý nghĩa cứu khổ cứu nạn vẫn được coi là tượng trưng cho hạnh nguyện của Bồ tát Quán Thế Âm.

Kinh cho ta thấy Bồ tát Quán Thế Âm là hình tượng nổi bật nhất của Đại Từ bi; những hóa thân của ngài gồm 33 hay 35 hình tướng để có thể thuận tiện cứu

khổ cho chúng sinh. Lòng Đại từ bi ấy có thể xem như lòng mẹ đối với con cái, lại phù hợp với truyền thống của nhiều tôn giáo có một vị nữ được ví như là Mẹ của tất cả: Đức mẹ Kali, Đức mẹ Maria, Đức Mẫu... Do đó, mặc dù Bồ tát Quán Thế Âm có thể hóa thân thành Phật, Bích chi, Thanh văn, Phạm vương, Tự tại thiên, Đại Tự tại thiên, Đại tướng quân, Tỳ sa môn Thiên vương... Tiểu vương, Trưởng giả, Cư sĩ, Tể quan, Bà-la-môn, nam nữ Tỳ kheo... nét nổi bật nhất của hóa thân ngài vẫn là hình ảnh phụ nữ, hình ảnh mẹ hiền.

Kinh điển Đại thừa, đặc biệt là kinh Pháp hoa, được truyền sang Trung Quốc, các bản dịch chính kinh và phụ kinh của kinh này được phổ biến khá rộng từ năm 255 đến năm 601. Và quan niệm Bồ tát Quán Thế Âm mang hình tướng nữ giới được hình thành dần dần, đến đời Đường (618-907) thì hình tướng này hình như hoàn toàn phổ biến, nhất là trong giới bình dân, tạo thành một tín ngưỡng quan trọng.

Các hiện thân của Bồ tát Quán Âm tại Việt Nam

Theo kinh Phẩm Phổ Môn, nếu có ai kêu cứu, và để cần hiện ra thân gì để cứu độ thì Quán Âm hiện ra thân đó như: thân quốc vương, thân tể tướng, thân nhi đồng, thân phụ nữ..." (phẩm Phổ môn).

Truyện tích về Quán Âm Thị Kính và Quán Âm Nam Hải (Diệu Thiện) ở Việt Nam được hình thành dựa trên quá trình tiếp biến văn hóa và cơ sở "thị hiện" này.



Tượng Quán Âm Thị Kính tại Việt Nam

Sự tích Quan Âm Thị Kính được lưu truyền phổ biến trong dân gian Việt Nam từ xưa qua nghệ thuật hát chèo, truyện thơ và gần đây nhất là truyện văn xuôi. Theo tác giả Nguyễn Lang, sách Việt Nam Phật giáo sử luận, tập II, “*Truyện thơ Quan Âm Thị Kính (bản Nôm) hiện chưa biết được sáng tác trong thời gian nào. Bản Việt ngữ do Nguyễn Văn Vĩnh ấn hành năm 1911, gồm 788 câu lục bát và một lá thư Kính Tâm viết cho cha mẹ bằng văn biên ngẫu*”.

Cứ vào nội dung của truyện Quan Âm Thị Kính thì có thể đây là một dị bản của Phật giáo Cao Ly (Triều Tiên): “*Thị Kính là con gái của nhà họ Mãng, quận Lũng Tài, thành Đại Bang, nước Cao Ly*”. Tuy vậy, bối cảnh của câu chuyện Quan Âm Thị Kính liên quan mật thiết đến một ngôi chùa cổ ở miền Bắc nước ta, Pháp Vân tự (chùa Dâu, Bắc Ninh). Và Phật Bà chùa Dâu được xem là Phật Bà Quan Âm Thị Kính, “*Xem trong cõi nước Nam ta/Chùa Vân có Đức Phật Bà Quan Âm*”. Hình ảnh Quan Âm Thị Kính bồng con trên tay, qua nhiều dị bản rất gần gũi và tương đồng với những câu chuyện về Quan Âm đồng tử và Quan Âm tống tử. Theo các nhà nghiên cứu, tượng Quan Âm tay ôm đồng tử lần đầu tiên xuất hiện trong lịch sử tín ngưỡng tượng hình tại Việt Nam vào thế kỷ thứ XVII và đã trở nên nổi tiếng vào thế kỷ thứ XVIII, hiện nay vẫn còn bảo lưu tại nhiều chùa.

Truyện thơ Quan Âm Nam Hải gồm 1.426 câu, được lưu truyền trong dân gian trước cả truyện Quan Âm Thị Kính. Theo Nguyễn Lang (sđd), truyện Quan Âm Nam Hải vốn xuất phát từ một vị Tăng đời Nguyên bên Trung Hoa. Tích này được lưu truyền trên đất Việt kể từ khoảng cuối thế kỷ XIV hay XV và được Việt hóa. Bản Nôm cổ nhất của truyện Quan Âm Nam Hải vẫn chưa biết được khắc vào thời đại nào. Bản Việt ngữ đầu tiên Quan Âm diễn ca của Huỳnh Tịnh Của, ấn hành năm 1897.



Tượng Quan Âm Nam Hải tại Việt Nam. Truyện thơ Quan Âm Nam Hải gồm 1.426 câu, được lưu truyền trong dân gian trước cả truyện Quan Âm Thị Kính.

Theo dị bản Việt hóa thì Quan Âm Nam Hải vốn là Diệu Thiện, công chúa thứ ba (về sau gọi bà Chúa Ba) con vua Diệu Trang (Subhavyùha) ở nước Hưng Lâm (có thể thuộc Ấn Độ). Nàng từ bỏ cuộc sống xa hoa của cung đình, vượt qua mọi ngăn trở của vua cha, cương quyết vượt biển đến động Hương Tích (chùa Hương ngày nay) tu hành và chứng quả tại đây. Truyền thuyết cho rằng, sau khi đắc đạo, công chúa Diệu Thiện biến thành Quan Âm nghìn mắt nghìn tay cứu độ hoàng tộc và muôn dân.

Tượng thờ Quan Âm Nam Hải xuất hiện ở Việt Nam vào khoảng thế kỷ XVI. *“Trong một văn bia đời nhà Mạc năm 1578, học giả nổi tiếng đương thời là Nguyễn Bình Khiêm cho biết tượng Diệu Thiện được tôn thờ tại chùa Cao Dương. Văn bia còn ghi rõ Diệu Thiện là một biểu tượng rất đặc thù của giáo lý từ bi trong đạo Phật. Quán Thế Âm nghìn tay nghìn mắt trước hết có liên hệ mật thiết với sự thực tập trì chú Đại bi, dần dần đã trở nên một biểu tượng rất lớn trong các chùa viện Phật giáo”* (Thích Hạnh Tuấn, Hình tượng Bồ tát Quán Thế Âm nghìn tay nghìn mắt).



Avalokitesvara, Quán Âm Diệu Trí Lực (diệu dụng của Tự tánh), Năng cứu thế gian khổ

Theo nhà nghiên cứu Trần Lâm Biền, tượng thờ Quan Âm Nam Hải xuất hiện ở Việt Nam vào khoảng thế kỷ XVI. *“Trong một văn bia đời nhà Mạc năm 1578, học giả nổi tiếng đương thời là Nguyễn Bình Khiêm cho biết tượng Diệu Thiện được tôn thờ tại chùa Cao Dương. Văn bia còn ghi rõ Diệu Thiện là một biểu tượng rất*

đặc thù của giáo lý từ bi trong đạo Phật. Quan Thế Âm nghìn tay nghìn mắt trước hết có liên hệ mật thiết với sự thực tập trì chú Đại bi, dần dần đã trở nên một biểu tượng rất lớn trong các chùa viện Phật giáo” (Thích Hạnh Tuấn, Hình tượng Bồ tát Quán Thế Âm nghìn tay nghìn mắt).



Pho tượng cổ Quán Thế Âm chùa Hương, Hà Nội

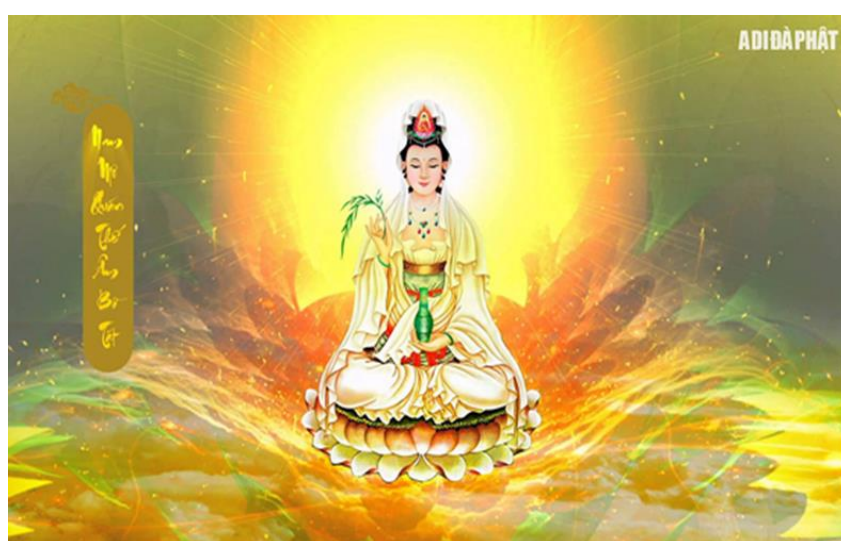
Như vậy, các hình thái Quán Âm Nam Hải, Quán Âm đồng tử, Quán Âm tổng tử, Quán Âm Diệu Thiện, Quán Âm Thị Kính đều bắt nguồn từ lòng từ bi, hiện thân cứu độ của Bồ tát Quán Thế Âm trong kinh Pháp Hoa.

Những truyện tích và tín ngưỡng Quán Âm rất phổ biến ở các nước châu Á như Trung Quốc, Triều Tiên, Nhật Bản và Việt Nam. Tôn tượng Bồ tát Quán Thế Âm được thờ tại chùa viện nước ta hiện nay rất đa dạng, dựa vào một trong 33 ứng hóa thân của Bồ tát.

Như vậy, các hình thái Quan Âm Nam Hải, Quan Âm đồng tử, Quan Âm tổng tử, Quan Âm Diệu Thiện, Quan Âm Thị Kính đều bắt nguồn từ lòng từ bi, hiện thân cứu độ của Bồ tát Quan Thế Âm trong kinh Pháp Hoa. Những truyện tích và tín ngưỡng Quan Âm rất phổ biến ở các nước châu Á như Trung Quốc, Triều Tiên, Nhật Bản và Việt Nam. Tôn tượng Bồ tát Quan Thế Âm được thờ tại chùa viện nước ta hiện nay rất đa dạng, dựa vào một trong 33 ứng hóa thân của Bồ tát.

Thích Pháp Hòa

Nguồn:<https://phatgiao.org.vn/y-nghia-ba-ngay-via-cua-bo-tat-quan-the-am-19-0219-0619-09-d35949.html>



Nhân ngày vía Quan Thế Âm Bồ Tát, bàn về việc tu tập hạnh nguyện của Bồ Tát

Tại Việt Nam, một người dù có theo đạo Phật hay không nhưng khi nhắc đến hình ảnh Quan Thế Âm Bồ Tát thì hầu như ai cũng biết. Đặc biệt, trên những chuyến xe chạy đường dài, những con thuyền suốt ngày lênh đênh trên biển cả, hình ảnh Ngài Quan Thế Âm luôn được đặt ở vị trí trang nghiêm nhất, thể hiện niềm mong cầu của con người về một hành trình bình an, may mắn. Dường như, Bồ Tát Quan Thế Âm có ý nghĩa vô cùng đặc biệt và thiêng liêng đối với đời sống của con người. Nhân ngày Vía Quan Thế Âm (19 tháng 02 âm lịch), chúng tôi muốn bàn về hạnh nguyện của Bồ Tát Quan Thế Âm và việc tu tập của con người theo hạnh nguyện của Bồ Tát.



“Quan Âm (zh. 觀音, ja. kannon), nguyên là Quán Thế Âm nhưng do tránh chữ Thế trong tên nhà vua Đường là Lý Thế Dân nên gọi là Quan Âm hoặc Quán Âm, là tên của Bồ Tát Quán Thế Âm (zh. 觀世音, sa. avalokiteśvara) tại Trung Quốc, Việt Nam và các nước lân cận. Phật tử Trung Quốc thường thờ cúng Quan Âm bên cạnh các vị Bồ Tát Phổ Hiền (zh. 普賢, sa. samantabhadra), Địa Tạng (zh. 地藏, sa. kṣitigarbha) và Văn-thù-sư-lợi (zh. 文殊師利, sa. mañjuśrī). Đó là bốn vị Đại Bồ Tát của Phật giáo Trung Quốc.”[1]

Quan Thế Âm không phải là nhân vật lịch sử mà hình ảnh của Bồ Tát là qua truyền thuyết và qua hóa thân. Vậy Bồ Tát Quan Thế Âm có thật hay không?

Nhiều Phật tử không thừa nhận có sự xuất hiện của Bồ Tát Quan Thế Âm, vậy sự thật có Bồ Tát Quan Thế Âm hay không? Bởi Bồ Tát không phải là một nhân vật lịch sử có thật như Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật mà chỉ là hình tượng trong truyền thuyết. Thế nhưng, là một Phật tử, chúng ta phải hiểu một vấn đề như sau. Trong Phật pháp có xuất hiện từ “Tam thân Phật”: Pháp thân (thân bản thể của chư Phật, thân của tất cả chúng sinh hay nói khác là Phật tánh của chúng ta), Báo thân (là thân hiện hữu của Đức Phật khi còn tại thế), Ứng hóa thân (bản thân Đức Phật có thể phân thân trong nghìn muôn thân thế giới, tùy căn cơ, duyên nghiệp của chúng sinh). Như vậy, Bồ tát Quán thế Âm là một trong các ứng hóa thân của Phật. Nếu

chúng ta thừa nhận có “Tam thân Phật” thì phải thừa nhận có ứng hóa thân Bồ Tát

Quan Thế Âm Bồ Tát là nam hay nữ?

Theo phẩm Phổ Môn, vì muốn cứu độ cho chúng sanh, Quán Âm có thể hóa thành 32 sắc tướng như Phật, Bồ Tát, Càn-thát-bà, thiện nam, tín nữ v.v tùy theo đối tượng để cứu giúp chúng sanh. Như vậy, bản thân Bồ Tát Quan Thế Âm là không nam không nữ, Ngài thị hiện là thân nữ hay nam là tùy theo căn duyên và chấp hình tướng của đối đãi thế gian mà thôi. Vậy nhưng trong tiềm thức của người Việt Nam nói riêng và người Châu Á nói chung, nhắc đến Bồ Tát Quan Thế Âm, người ta luôn liên tưởng tới hình tượng nữ giới. Có lẽ một phần vì Bồ Tát giống như người mẹ hiền từ bi, bao dung và luôn che chở, yêu thương chúng sanh như con của mình

Từ câu niệm **“Nam mô tâm tinh cứu khổ cứu nạn đại từ đại bi linh cảm ứng Quan Thế Âm Bồ Tát”**, bàn về hạnh nguyện và việc tu tập theo hạnh nguyện của Bồ Tát Quan Thế Âm.

Hạnh nguyện thứ nhất là **“Tâm tinh cứu khổ”** nghĩa là “tìm tiếng kêu để cứu khổ”. Ở bất cứ nơi đâu, dù trong rừng sâu núi thẳm hay ngoài đại dương mênh mông, sóng to gió lớn nhưng nếu có chúng sanh nào nhất tâm cầu nguyện, Bồ Tát đều hóa thân thị hiện và ứng cứu.

Hạnh nguyện thứ hai là **“đại từ đại bi”**. Đây cũng là một phương pháp tu mà chúng ta có thể vận dụng để áp dụng cho bản thân, gia đình và xã hội. Bởi Bồ Tát Quan Thế Âm dùng tâm từ bi trải khắp muôn nơi, không có sự phân biệt là Phật tử hay người ngoại đạo, kẻ giàu hay người nghèo, người xấu hay đẹp. Người học Phật nói riêng và con người nói chung đều nên học hỏi hạnh từ bi của Bồ Tát. Mỗi người hãy dùng tâm từ bi của mình trang trải khắp muôn nơi. Hãy học yêu thương cả với những người ghen ghét, đố kỵ, hãm hại ta. Dẫu ta biết điều đó là rất khó với một kẻ phàm phu nhưng tu là sửa, tu là chuyển hóa nghiệp lực nên việc học cách yêu thương mọi người là điều rất nên làm.

Từ **“linh cảm ứng”** là hạnh nguyện thứ ba của Bồ Tát Quán Thế Âm. Trong Kinh Bát Đại Nhân Giác có bốn câu tán về Bồ Tát Quán Thế Âm:

Quan Âm Bồ Tát diệu nan thù,
Thanh tịnh trang nghiêm lũy kiếp tu,
Thiên xứ hữu cầu thiên xứ ứng,
Khổ hải thường tát độ nhơn chu.

Quan Âm Bồ Tát diệu nan thù nghĩa là thần lực của Bồ Tát Quán Thế Âm là không gì có thể so sánh được.

Thanh tịnh trang nghiêm lũy kiếp tu: Câu này có nghĩa là trong vô lượng kiếp, Bồ Tát tu hành và gieo trồng rất nhiều công đức. Thần thông của Ngài là vô lượng vô biên.

Thiên xứ hữu cầu thiên xứ ứng: tất cả những nơi có cầu Ngài đều hiện thân cứu khổ.

Khổ hải thường tát độ nhơn chu: dầu là trên biển lớn nếu chúng sanh gặp khổ mà kêu cứu thì Bồ Tát cũng hiện thân cứu độ.

Bốn câu thơ đã cho thấy thần thông của Bồ Tát và nguyện hạnh độ chúng sinh rộng lớn của Ngài. Bồ Tát với tâm từ bi, luôn luôn lắng nghe mọi âm thanh khổ đau của chúng sinh khắp mười phương pháp giới, bất luận họ gây tạo tội chướng gì, chỉ cần khẩn thiết cầu xin và tùy theo nghiệp lực mà được Bồ Tát thị hiện cứu giúp.

Qua những hạnh nguyện của Ngài, kẻ phàm phu như chúng ta có thể học được những điều gì

Ngoài tâm từ bi, chúng ta còn nên học hạnh nhẫn. Hạnh nhẫn ở đây không phải là chịu nhịn nhưng ôm nỗi uất hận trong lòng. Trong lịch sử Trung Hoa, Việt Vương Câu Tiễn chấp nhận chịu nhục làm kẻ hầu hạ, thậm chí là nếm phân của Ngô Vương Phù Sai để rồi 20 năm sau giành lại cơ đồ. Đó không phải là hạnh nhẫn của Bồ Tát. Thực hành hạnh nhẫn của Bồ Tát là chúng

ta chịu nhin người khác, oan ức không cần giải bày, biết tha thứ và bao dung cho người khác, biết kìm chế cơn nóng giận nếu như bị ai đó xuyên tạc, đâm thọc.

Thực hành hạnh lắng nghe của Bồ Tát ở đây là chia sẻ niềm đau nỗi khổ của người thân, bạn bè thậm chí là với những người xa lạ. Muốn vậy, mỗi người hãy dành một khoảng trống trong tâm hồn, để dành làm nơi chứa chứa bầu tâm sự của người khác. Đôi khi, cứu giúp một người không nhất thiết phải dùng hành động mà chỉ cần im lặng nghe mà thôi.

Như vậy, một câu “Nam mô tàm tinh cứu khổ cứu nạn đại từ đại bi linh cảm ứng Quán Thế Âm Bồ Tát” mà dung chứa thần lực vô biên. Bởi đó là những hạnh nguyện của một bậc Đại Trí Đại Giác, cứu giúp biết bao chúng sanh đồ thán.

Nhân ngày vía Quán Thế Âm, chúng tôi muốn bàn về hình tượng của Ngài và những hạnh nguyện của Ngài. Từ đó, người học Phật nên thực hành và tu tập theo những hạnh nguyện ấy. Đó cũng là một cách tu tập trên hành trình giải thoát của mỗi người.

*: Bài viết chủ yếu dựa bài pháp thoại “Hạnh nguyện Bồ Tát Quán Thế Âm” của Đại Đức Thích Phước Tiến, Ủy viên Ban Hoằng Pháp Trung Ương Giáo hội Phật giáo, Trụ trì Tu viện Tường Vân, Hồ Chí Minh.

Hoàng Gia Linh

Nguồn: <https://phatphapungdung.com/nhan-ngay-via-quan-the-am-bo-tat-ban-ve-viec-tu-tap-theo-hanh-nguyen-cua-bo-tat-137795.html>

Như Phong tổng hợp

Ngày 19 Tháng 6 Năm Quý Mão (5/8/2023)

www.thienquan.net